

Số: 109 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 9 năm 2010

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC QUẢNG NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 558
	Ngày: 14/9/2010
	Chuyên: .....

Thực hiện Công văn số 524/UBND-TH ngày 23/7/2010 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

#### I. Đặc điểm tình hình

Tỉnh Quảng Ngãi có 6 huyện miền núi với 63 xã, thị trấn. Dân số các huyện miền núi là 200.783 người, chiếm 16,44% dân số toàn tỉnh, trong đó dân tộc thiểu số chiếm khoảng 89,7% so với dân số miền núi, chia ra theo giới tính như sau:

TT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó: Nữ
1	Huyện Trà Bồng	29.849	14.950
2	Huyện Tây Trà	17.540	8.750
3	Huyện Sơn Hà	68.285	34.971
4	Huyện Sơn Tây	18.164	9.424
5	Huyện Minh Long	15.520	7.862
6	Huyện Ba Tơ	51.425	25.898
<b>Tổng cộng</b>		<b>200.783</b>	<b>101.855</b>

Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) ở các huyện miền núi năm 2009 bình quân 52,9%.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số 6 huyện miền núi Quảng Ngãi đã chuyển biến đáng kể. Từ các nguồn vốn đầu tư thuộc Chương trình 134, 135, 30a... đã góp phần thay đổi bộ mặt của 6 huyện miền núi trong tỉnh, tạo điều kiện để thu hẹp khoảng cách giữa miền núi và đồng bằng.

#### II. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới

Thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh giai đoạn 2006- 2010, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh đã triển khai các hoạt động: Tuyên truyền, tập huấn, hội thi về lĩnh vực bình đẳng giới, lồng ghép giới vào

chương trình phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Phát hàng ngàn tờ rơi tuyên truyền về bình đẳng giới và Công ước CEDAW, in ấn và cấp phát cho Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh các cấp từ tỉnh đến huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh: Sổ tay tuyên truyền bình đẳng giới và công tác vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh, các Nghị định của Chính phủ qui định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới, về xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới, Nghị quyết số 57/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020, thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước...

Sở Tư pháp thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý tại các xã nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn II, trong đó có hàng ngàn lượt người dân tộc được trợ giúp pháp lý ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hàng năm tổ chức tuyên truyền chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho phụ nữ đạt từ 80-85% trở lên, đặc biệt chú trọng tới 6 huyện miền núi của tỉnh.

Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh đã tổ chức nhiều khoá tập huấn nâng cao nhận thức giới và tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng bình đẳng giới ở 6 huyện miền núi thuộc Chương trình 135 giai đoạn II.

### **III. Tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

#### **1. Trong lĩnh vực lao động - việc làm**

Các chương trình ưu tiên và quan tâm đúng mức đối với đồng bào dân tộc thiểu số như Chương trình 134, các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, các chương trình, dự án về cơ sở hạ tầng, văn hóa- xã hội, chăm sóc sức khoẻ cho phụ nữ- trẻ em.... Người dân được hưởng lợi từ các chương trình đầu tư của Nhà nước từ việc tiếp cận các kiến thức về trồng trọt và chăn nuôi nhằm tạo việc làm tăng thu nhập. Chương trình 135 giúp cho kinh tế - xã hội các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi phát triển. Trong đó, chỉ riêng giai đoạn I (1999—2005), Chương trình đã đầu tư ở 57 xã đặc biệt khó khăn, xây dựng được 399 công trình cơ sở hạ tầng. Giai đoạn II của Chương trình 135 đã và đang thực hiện, đầu tư gần 193 tỷ đồng để thực hiện hàng loạt dự án: Hỗ trợ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, trợ giúp pháp lý, xây dựng trung tâm cụm xã và chính sách hỗ trợ các dịch vụ... Chương trình 135 giai đoạn II hỗ trợ kiến thức trong chăn nuôi, sản xuất, chăm sóc sức khoẻ cho người dân, xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ vốn vay tín dụng. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội thành lập các trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm cho người dân miền núi để gắn với công tác đào tạo nghề và giải

quyết việc làm. Từ đầu năm đến nay 6 huyện miền núi đã có 700 người tham gia xuất khẩu lao động.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bước đầu đã giải quyết cơ bản tình trạng khó khăn về đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt; khai thác được một phần tiềm năng đất đai, lao động và cải thiện đời sống sinh hoạt cho người dân, đã góp phần đảm bảo cho một bộ phận đồng bào có điều kiện phát triển sản xuất, tạo được cơ hội để đồng bào tự tin phấn đấu vươn lên vượt qua đói nghèo, ổn định cuộc sống.

## **2. Trong lĩnh vực y tế - giáo dục**

### **a) Y tế**

Đến nay 100% xã, phường, thị trấn của 6 huyện miền núi đều có trạm y tế xã, trong đó 98% trạm y tế có Bác sỹ và 100% trạm y tế có nữ hộ sinh trung cấp (trừ xã mới tách chưa có trạm y tế).

Công tác chăm sóc sức khoẻ người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm: Đào tạo y, bác sỹ là người dân tộc thiểu số, hoạt động của công tác dân số- kế hoạch hoá gia đình cũng được ưu tiên hàng đầu, người đồng bào dân tộc thiểu số được khám chữa bệnh miễn phí ở các trung tâm y tế, bệnh viện....

### **b) Giáo dục**

Nhằm tạo điều kiện cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số được học tập, các chính sách ưu tiên được thực hiện như: xây dựng trường, lớp học, đào tạo giáo viên là người dân tộc, đưa giáo viên đồng bằng lên công tác miền núi. Hiện nay 6 huyện miền núi đã có 100% xã, phường, thị trấn có trường lớp mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, 6/6 huyện có trường Dân tộc nội trú hàng năm có từ 180- 250 học sinh theo học các lớp THCS. Trường PTTT Dân tộc nội trú tỉnh mỗi năm có từ 50-70 học sinh tốt nghiệp ra trường..

Con em đồng bào dân tộc học hết chương trình PTTT hàng năm được cử đi học theo chế độ cử tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp từ 120-150 em.

Việc vận động đưa trẻ em đến trường hàng năm đã được các cấp ủy và chính quyền địa phương rất quan tâm nên tỷ lệ các em đúng độ tuổi đến trường càng càng nhiều hơn; tỷ lệ trẻ em bỏ học so với trước đây đã giảm. Chương trình xoá mù chữ đã được các cấp, các ngành, hội đoàn thể quan tâm và thực hiện tốt như Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành liên quan xoá mù chữ cho 90% phụ nữ ở độ tuổi dưới 40 tuổi (giai đoạn 2000- 2005), đạt 100% (đến năm 2010) uỷ viên Ban chấp hành phụ nữ trong độ tuổi được phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Hiện nay toàn tỉnh đã phổ cập giáo dục THCS đạt 100%.

Ngày 15/7/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2010/NĐ-CP quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên. Đây cũng là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước đối với các dân tộc thiểu số trong cả nước nói chung và Quảng Ngãi nói riêng, nhằm phát huy và bảo tồn bản sắc văn hoá các dân tộc Việt Nam.

### **3. Trong lĩnh vực chính trị**

Cán bộ nữ, trong đó cán bộ làm công tác lãnh đạo, quản lý là nữ dân tộc thiểu số đã từng bước được quan tâm từ khâu đào tạo, qui hoạch, bổ nhiệm. Đại biểu Quốc hội các khoá XI và XII đều có cán bộ nữ là dân tộc thiểu số. Tỷ lệ nữ tham gia cấp uỷ Đảng (chung cả tỉnh) nhiệm kỳ 2005- 2010 cấp xã, phường, thị trấn là 13,48% , HĐND là 18%, nếu chia tỷ lệ này thì tỷ lệ nữ dân tộc thiểu số tham gia vào lĩnh vực chính trị còn rất thấp. Nguyên nhân do trình độ dân trí còn hạn chế, công tác qui hoạch, đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu, mặt khác tính “tự ty an phận” của phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số chưa thật sự thay đổi nhiều.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nữ dân tộc thiểu số nói riêng và cán bộ là người dân tộc nói chung đã được đưa vào trong Nghị quyết Đại hội Đảng và HĐND các cấp, hàng năm đã cử hàng chục cán bộ đi đào tạo trình độ Trung cấp và Cao cấp lý luận chính trị tại các Trường trong và ngoài tỉnh. Các học viên đi học được Nhà nước hỗ trợ 100% tiền ăn, ở, học phí và tiền đi lại, ngoài chính sách của Trung ương, tỉnh còn hỗ trợ từ 150- 200.000 đồng/tháng cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo tập trung.

### **4. Các lĩnh vực khác**

Trong các lĩnh vực khác như văn hoá - thể dục- thể thao... đồng bào dân tộc thiểu số cũng luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm như duy trì hàng năm việc tổ chức các hoạt động Hội thi văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt về đời sống xã hội cho đồng bào dân tộc, tạo sự giao lưu, học hỏi, sự đoàn kết trong các dân tộc trong cả nước.

### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

- Các chính sách ưu tiên, đầu tư cho đồng bào dân tộc và miền núi cần phải hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của người dân. Chú trọng đầu tư, phát triển nguồn nhân lực như: củng cố và hoàn thiện hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo chất lượng tuyển sinh, chất lượng đào tạo dự bị đại học hệ cử tuyển cho con em đồng bào dân tộc.

- Muốn giảm nghèo thành công cho đồng bào dân tộc cần tập trung nâng cao trình độ dân trí, coi đó là điều kiện để xóa đói giảm nghèo bền vững. Trước hết, phải tiếp tục thực hiện và phát huy hiệu quả các chính sách hỗ trợ

giảm nghèo như chính sách văn hoá, y tế, giáo dục, vay vốn tín dụng ưu đãi; tập trung hỗ trợ về sinh kế cho hộ nghèo thông qua trợ giúp các điều kiện và dịch vụ sản xuất, đào tạo nghề để tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo; tiếp tục ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh, nhất là đầu tư cho các thôn, bản ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để người dân được cải thiện đời sống. Đặc biệt, cần đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận cao trong công tác chống đói nghèo để mỗi người dân có ý thức vươn lên thoát nghèo bằng sức lao động và sáng tạo của mình, làm giàu chính đáng.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng, tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Ủy ban Dân tộc./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- VPUB: C,PVP (MN, VX), VX, KTTH, CB;
- Lưu: VT, ĐNMN (Ts185).



**Đinh Thị Loan**